

Số: /2024/NQ-HĐND

Hải Dương, ngày 11 tháng 12 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Ban hành quy định chính sách hỗ trợ đào tạo, thu hút và đãi ngộ đối với nguồn nhân lực y tế tại các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hải Dương, giai đoạn 2025 - 2030

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ 28

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008; Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định 89/2021/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ;

Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Xét Tờ trình số 213/TTr-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đào tạo, thu hút và đãi ngộ đối với nguồn nhân lực y tế tại các cơ quan, đơn vị công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hải Dương, giai đoạn 2025-2030; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định chính sách hỗ trợ đào tạo, thu hút và đãi ngộ đối với nguồn nhân lực y tế tại các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hải Dương, giai đoạn 2025-2030.

Điều 2. Nguồn kinh phí thực hiện

Từ nguồn ngân sách địa phương theo phân cấp quản lý.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Bãi bỏ các chính sách về thu hút, hỗ trợ đào tạo sau đại học đối với đối tượng là Tiến sĩ chuyên ngành Y, Dược; Bác sĩ chuyên khoa II, Dược sĩ chuyên khoa II, Bác sĩ nội trú theo quy định tại Điều 1, Điều 2, Điều 3, Điều 4 Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao và hỗ trợ đi đào tạo sau đại học, thưởng phong học hàm, tặng danh hiệu đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh (*sau đây viết tắt là Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND*) kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực. Riêng đối với trường hợp hoàn thành chương trình đào tạo sau đại học theo quy định tại Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND đang trong thời gian chờ nhận bằng tốt nghiệp trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thì tiếp tục được hưởng chính sách theo quy định tại Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND.

2. Bãi bỏ Nghị quyết số 25/2011/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương về việc Quy định xét tuyển đi đào tạo theo địa chỉ, hỗ trợ đào tạo và thu hút bác sĩ, dược sĩ đại học về công tác tại cơ sở y tế tuyển huyện và tuyển xã thuộc tỉnh kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực.

3. Đối với các trường hợp thuộc đối tượng tại điểm b, điểm c khoản 1 Điều 2 tại Quy định của Nghị quyết này đang trong thời gian học tập trung tại các cơ sở giáo dục đào tạo, nếu có nguyện vọng thì được hưởng chính sách hỗ trợ đào tạo theo quy định tại Điều 3 và phải thực hiện các quy định tại Điều 4, Điều 5 Quy định của Nghị quyết này kể từ ngày hưởng chính sách.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo thực hiện Nghị quyết này.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương Khoá XVII, Kỳ họp thứ 28 thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2024, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế các Bộ: Nội vụ, Y tế, Tài chính, Lao động Thương binh và Xã hội;
- Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra VBQPPL);
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND, UBMTTQ tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Lãnh đạo và CV VP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Báo Hải Dương, Công báo tỉnh;
- Trang TTĐT Đại biểu dân cử tỉnh;
- Trung tâm CNTT - Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT.

} (*để báo cáo*)

CHỦ TỊCH

Lê Văn Hiệu

QUY ĐỊNH

**Chính sách hỗ trợ đào tạo, thu hút và đãi ngộ đối với
nguồn nhân lực y tế tại các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc
phạm vi quản lý của tỉnh Hải Dương, giai đoạn 2025 - 2030**
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 39/2024/NQ-HĐND ngày 11/12/2024
của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương)

Chương I**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định nội dung, điều kiện, mức hỗ trợ đào tạo, thu hút, đãi ngộ đối với công chức, viên chức, người làm việc giữ chức danh nghề nghiệp về y tế (sau đây gọi là nhân viên y tế) tại các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập và Trạm Y tế xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là Trạm Y tế tuyến xã) thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hải Dương, giai đoạn 2025-2030.

Điều 2. Đối tượng áp dụng**1. Chính sách hỗ trợ đào tạo**

a) Đào tạo cập nhật kiến thức y khoa liên tục, đào tạo chuyên khoa cơ bản, đào tạo chuyên khoa sâu

Nhân viên y tế đang làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập được cơ quan, đơn vị cử đi học theo kế hoạch, chương trình đào tạo, tài liệu được cơ quan có thẩm quyền xây dựng, thẩm định và ban hành.

b) Đào tạo đại học

Nhân viên y tế có trình độ y sĩ trung cấp, y sĩ cao đẳng đang làm việc tại các Trạm Y tế tuyến xã hoặc đang làm việc tại các chuyên ngành tâm thần, giải phẫu bệnh, pháp y, pháp y tâm thần, truyền nhiễm và hồi sức cấp cứu của các bệnh viện chuyên khoa, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh, Trung tâm Pháp y, Trung tâm Y tế tuyến huyện và các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội được cử đi học lên bác sĩ y khoa.

c) Đào tạo sau đại học

Bác sĩ đa khoa, bác sĩ y khoa, bác sĩ y học dự phòng, bác sĩ y học cổ truyền đang công tác tại các cơ quan, đơn vị được cử tham gia đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, bác sĩ nội trú, bác sĩ chuyên khoa I, chuyên khoa II.

2. Chính sách thu hút, đãi ngộ

a) Chính sách thu hút: Bác sĩ đa khoa hoặc bác sĩ y khoa; Bác sĩ có trình độ Thạc sĩ, Tiến sĩ, Nội trú, Chuyên khoa I, Chuyên khoa II; Dược sĩ có trình độ Thạc sĩ, Tiến sĩ, Chuyên khoa I, Chuyên khoa II.

b) Chính sách đãi ngộ: bác sĩ công tác tại Trạm Y tế tuyến xã.

Chương II

CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ ĐÀO TẠO

Điều 3. Điều kiện, mức hỗ trợ

1. Điều kiện hỗ trợ

a) Người có trình độ, vị trí việc làm phù hợp với nội dung, chương trình, tài liệu đào tạo trên cơ sở đề xuất của cơ quan, đơn vị quản lý trực tiếp;

b) Đã được bổ nhiệm chính thức vào chức danh nghề nghiệp chuyên ngành y tế (*đối với viên chức*);

c) Số lần, thời gian được hỗ trợ đào tạo

Đối với người tham gia đào tạo cập nhật kiến thức y khoa liên tục, đào tạo chuyên khoa cơ bản, đào tạo chuyên khoa sâu: hỗ trợ tối đa 02 lần/năm.

Đối với chương trình đào tạo trình độ đại học, sau đại học thì thời gian hỗ trợ tính theo thời gian đào tạo chính khóa của cơ sở giáo dục và có cam kết làm việc tại đơn vị cử đi học gấp 02 lần thời gian được hỗ trợ đào tạo sau khi tốt nghiệp;

d) Chỉ hỗ trợ đối với người tham gia chương trình đào tạo trình độ đại học và sau đại học tại các cơ sở giáo dục đã được Cục Quản lý chất lượng - Bộ Giáo dục & Đào tạo đánh giá, công nhận đạt chuẩn chất lượng giáo dục; chương trình đào tạo và các điều kiện đảm bảo đào tạo chuyên ngành được thẩm định đạt yêu cầu;

đ) Tham gia chuyên ngành đào tạo phù hợp với nhu cầu phát triển nguồn nhân lực của cơ quan, đơn vị; được Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc cơ quan có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch đào tạo theo quy định hiện hành;

e) Không hỗ trợ học phí đối với các học phần, tín chỉ người học phải học lại, thi lại theo quy định của chương trình đào tạo.

f) Chấp hành nghiêm quy định của cơ sở đào tạo, hoàn thành đúng thời gian, tiến độ của chương trình đào tạo.

2. Mức hỗ trợ

a) Đối với người tham gia chương trình đào tạo cập nhật kiến thức y khoa liên tục, đào tạo chuyên khoa cơ bản, đào tạo chuyên khoa sâu: Hỗ trợ 01 (*một*) lần sau khi hoàn thành chương trình đào tạo bằng 70% học phí, chi phí đào tạo theo hóa đơn, biên lai thu học phí, chi phí đào tạo của cơ sở đào tạo đủ điều kiện tổ chức đào tạo theo quy định của pháp luật.

b) Đối với người tham gia chương trình đào tạo đại học: Hỗ trợ 70% tiền học phí theo hóa đơn, biên lai thu học phí của cơ sở giáo dục công lập.

c) Đối với người tham gia chương trình đào tạo sau đại học: Hỗ trợ 100% tiền học phí theo hóa đơn, biên lai thu học phí của cơ sở giáo dục công lập.

Trường hợp đối tượng tại điểm b, điểm c khoản này tham gia đào tạo tại cơ sở giáo dục dân lập, tư thục thì mức hỗ trợ tương đương với mức thu học phí cao nhất của cơ sở giáo dục công lập trên cùng địa bàn.

d) Người được nhận văn bằng tốt nghiệp sau đại học được hỗ trợ một lần chi phí nghiên cứu, học tập, mức cụ thể như sau:

Tiến sĩ:	100 triệu đồng/người/khóa.
Bác sĩ chuyên khoa II, bác sĩ nội trú:	50 triệu đồng/người/khóa.
Thạc sĩ, bác sĩ chuyên khoa I:	30 triệu đồng/người/khóa.

Điều 4. Hồ sơ, trình tự thực hiện

1. Hồ sơ hỗ trợ

a) 01 đơn đề nghị hưởng chính sách hỗ trợ đào tạo và cam kết đảm bảo thời gian làm việc sau khi tốt nghiệp (*mẫu số 01*);

b) 01 bản sao hợp lệ quyết định cử đi học, cử đi đào tạo được cơ quan đơn vị chủ quản hoặc cấp có thẩm quyền phê duyệt theo phân cấp quản lý;

c) 01 bản sao hợp lệ hóa đơn, biên lai thu học phí của cơ sở đào tạo;

d) 01 bản sao hợp lệ văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận (*sau đây viết tắt là văn bằng*) sau khi kết thúc chương trình đào tạo.

2. Trình tự thực hiện

a) Nhân viên y tế có nhu cầu hưởng chính sách hỗ trợ đào tạo hoàn thiện hồ sơ theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều này gửi cơ quan, đơn vị quản lý trực tiếp;

Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hóa đơn, biên lai thu học phí hoặc văn bằng theo quy định tại điểm c, d khoản 1 Điều này, nhân viên y tế được hưởng chính sách hỗ trợ đào tạo phải gửi cho cơ quan, đơn vị quản lý trực tiếp;

b) Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị, cơ quan quản lý trực tiếp kiểm tra hồ sơ, đối chiếu tiêu chuẩn, điều kiện được hưởng chính sách hỗ trợ đào tạo theo quy định tại khoản 1 Điều 3 và khoản 1 Điều này, gửi văn bản và hồ sơ đề nghị được hưởng chính sách cho Sở Y tế hoặc Ủy ban nhân dân cấp huyện theo phân cấp quản lý (*sau đây viết tắt là sở, ngành, địa phương*);

c) Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản, hồ sơ đề nghị các sở, ngành, địa phương chi trả kinh phí hỗ trợ đào tạo; kinh phí hỗ trợ

ngiên cứu, học tập đối với người được nhận văn bằng tốt nghiệp sau đại học qua tài khoản cá nhân.

3. Thời điểm thực hiện hỗ trợ

a) Đối với người tham gia đào tạo cập nhật kiến thức y khoa liên tục, đào tạo chuyên khoa cơ bản, đào tạo chuyên khoa sâu: Thực hiện hỗ trợ sau khi hoàn thành chương trình đào tạo và được cấp văn bằng.

b) Đối với người tham gia chương trình đào tạo đại học: Thực hiện hỗ trợ 01 lần/năm, tính theo năm học.

c) Đối với người tham gia chương trình đào tạo sau đại học:

Đối với học phí thực hiện 01 lần/năm, tính theo năm học;

Đối với hỗ trợ một lần chi phí nghiên cứu, học tập thực hiện sau khi hoàn thành chương trình đào tạo và được cấp bằng tốt nghiệp.

Điều 5. Bồi hoàn kinh phí hỗ trợ

1. Đối tượng phải bồi hoàn kinh phí hỗ trợ

a) Tự ý bỏ học, bỏ việc, đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc trong thời gian đào tạo (*đối với người đi đào tạo đại học, sau đại học*);

b) Không được cơ sở đào tạo cấp bằng tốt nghiệp (*đối với người đi đào tạo đại học, sau đại học*);

c) Đã hoàn thành và được cấp bằng tốt nghiệp (*đối với người đi đào tạo đại học, sau đại học*) nhưng bỏ việc hoặc đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc khi chưa phục vụ đủ thời gian cam kết.

2. Mức bồi hoàn

a) Đối với trường hợp quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều này phải bồi hoàn 100% chi phí hỗ trợ;

b) Đối với đối các trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều này, chi phí bồi hoàn được tính như sau:

Bỏ việc hoặc đơn phương chấm dứt hợp đồng ngay sau khi tốt nghiệp: bồi hoàn 100% chi phí hỗ trợ đào tạo;

Bỏ việc hoặc đơn phương chấm dứt hợp đồng trong thời gian làm việc theo cam kết dưới 50%: bồi hoàn 70% chi phí hỗ trợ đào tạo và kinh phí hỗ trợ nghiên cứu, học tập đối với người được nhận văn bằng tốt nghiệp sau đại học (*nếu có*).

Bỏ việc hoặc đơn phương chấm dứt hợp đồng trong thời gian làm việc theo cam kết từ 50% đến dưới 70%: bồi hoàn 50% chi phí hỗ trợ đào tạo và kinh phí hỗ trợ nghiên cứu, học tập đối với người được nhận văn bằng tốt nghiệp sau đại học (*nếu có*).

Bỏ việc hoặc đơn phương chấm dứt hợp đồng khi thời gian làm việc theo cam kết từ 70% đến dưới 100%: bồi hoàn 30% chi phí hỗ trợ đào tạo và kinh phí hỗ trợ nghiên cứu, học tập đối với người được nhận văn bằng tốt nghiệp sau đại học (nếu có).

c) Đối với trường hợp vì lý do bất khả kháng được cơ quan có thẩm quyền kết luận không thể tiếp tục học tập, làm việc theo cam kết thì được miễn bồi hoàn chi phí đào tạo; kinh phí hỗ trợ nghiên cứu, học tập đối với người được nhận văn bằng tốt nghiệp sau đại học.

3. Thời hạn thực hiện nghĩa vụ bồi hoàn

Chậm nhất trong thời hạn 120 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định của sở, ngành, địa phương về việc phải bồi hoàn, đối tượng phải bồi hoàn chi phí hỗ trợ có trách nhiệm bồi hoàn chi phí hỗ trợ tương ứng theo quy định tại điểm a, b, c khoản 2 Điều này.

Chương III

CHÍNH SÁCH THU HÚT, ĐÁI NGỘ

Điều 6. Điều kiện thu hút

Đối tượng thu hút quy định tại điểm a khoản 2 Điều 2 Quy định này phải đáp ứng các điều kiện sau:

1. Có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp, đáp ứng với vị trí việc làm tại các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý nhà nước của tỉnh và đảm bảo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp theo quy định của pháp luật;

2. Đã có văn bằng, chứng chỉ tốt nghiệp đại học, sau đại học tại các cơ sở giáo dục được Cục Quản lý chất lượng - Bộ Giáo dục & Đào tạo đánh giá, công nhận đạt chuẩn chất lượng giáo dục; các chương trình đào tạo và điều kiện đảm bảo đào tạo chuyên ngành được thẩm định đạt yêu cầu; trường hợp đào tạo tại các cơ sở giáo dục đại học ở nước ngoài phải phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam;

3. Còn ít nhất 10 năm công tác cho đến khi đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định và cam kết công tác ít nhất 10 năm (120 tháng) tại cơ quan, đơn vị được tuyển dụng;

4. Không áp dụng đối với công chức, viên chức xin thôi việc, bỏ việc hoặc chuyển công tác ra khỏi cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập trong tỉnh kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực, được tuyển dụng trở lại làm việc.

Điều 7. Mức thu hút

1. Bác sĩ về làm việc tại Trạm Y tế tuyến xã; Trung tâm nuôi dưỡng tâm thần, người có công và xã hội tỉnh; Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh:

a) Bác sĩ sau đại học: 400 triệu đồng/người.

b) Bác sĩ đa khoa hoặc Bác sĩ Y khoa: 300 triệu đồng/người.

2. Bác sĩ về làm việc ở các chuyên khoa chuyên ngành tâm thần, giải phẫu bệnh, pháp y, pháp y tâm thần, truyền nhiễm và hồi sức cấp cứu tại các Bệnh viện, Trung tâm y tế, Trung tâm Pháp y (*trừ các khoa, phòng tại các đơn vị thuộc khoản 4 Điều này*):

- a) Tiến sĩ, bác sĩ chuyên khoa II: 500 triệu đồng/người.
- b) Bác sĩ nội trú: 400 triệu đồng/người.
- c) Thạc sĩ, bác sĩ chuyên khoa I: 300 triệu đồng/người.
- d) Bác sĩ đa khoa hoặc bác sĩ Y khoa: 200 triệu đồng/người.

3. Bác sĩ về làm việc tại Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm, Chi cục Dân số; Bệnh viện Phục hồi chức năng, Bệnh viện Y học cổ truyền, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật; Bệnh viện Phổi, Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới, Bệnh viện Tâm thần, Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố (*trừ các khoa, phòng thuộc khoản 2 Điều này*):

- a) Tiến sĩ, bác sĩ chuyên khoa II: 400 triệu đồng/người.
- b) Bác sĩ nội trú: 300 triệu đồng/người.
- c) Thạc sĩ, bác sĩ chuyên khoa I: 250 triệu đồng/người.
- d) Bác sĩ đa khoa hoặc bác sĩ Y khoa: 150 triệu đồng/người.

4. Bác sĩ về làm việc tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Bệnh viện Phụ sản, Bệnh viện Mắt và Da liễu, Bệnh viện Nhi, Ban Bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ:

- a) Tiến sĩ, bác sĩ chuyên khoa II: 300 triệu đồng/người.
- b) Bác sĩ nội trú: 250 triệu đồng/người.
- c) Thạc sĩ, bác sĩ chuyên khoa I: 200 triệu đồng/người.

5. Thu hút Dược sĩ về công tác tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập:

- a) Tiến sĩ, dược sĩ chuyên khoa II: 300 triệu đồng/người.
- b) Thạc sĩ, dược sĩ chuyên khoa I: 200 triệu đồng/người.

Điều 8. Hồ sơ, trình tự thực hiện

1. Hồ sơ thu hút:

Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày có quyết định tuyển dụng hoặc quyết định tiếp nhận, nhân viên y tế hoàn thiện hồ sơ đề nghị hưởng chính sách thu hút gửi cơ quan, đơn vị quản lý trực tiếp, hồ sơ gồm:

a) 01 đơn đề nghị hưởng chính sách thu hút và cam kết đảm bảo thời gian làm việc, đền bù chính sách thu hút đối với bác sĩ, dược sĩ (mẫu số 02);

b) 01 bản sao hợp lệ quyết định tuyển dụng hoặc quyết định tiếp nhận công chức, viên chức, người lao động được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Trình tự thực hiện

a) Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ của nhân viên y

tế, cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ, đối chiếu điều kiện thụ hưởng chính sách theo quy định tại Điều 6 và khoản 1 Điều này, gửi văn bản đề nghị và hồ sơ về sở, ngành, địa phương theo phân cấp quản lý.

b) Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị và hồ sơ của cơ quan, đơn vị thì sở, ngành, địa phương tiến hành thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định thực hiện chính sách thu hút đối với bác sĩ, dược sĩ.

c) Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định thực hiện chính sách thu hút đối với bác sĩ, dược sĩ gửi văn bản cho Sở Tài chính và các sở, ngành, địa phương có liên quan để tham mưu bố trí nguồn kinh phí chi trả cho đối tượng hưởng chính sách.

d) Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được nguồn ngân sách thực hiện chính sách, các sở, ngành, địa phương phân bổ về cơ quan, đơn vị quản lý trực tiếp để chi trả cho người hưởng chính sách theo quy định.

Điều 9. Bồi hoàn kinh phí thu hút

1. Trách nhiệm bồi hoàn kinh phí thu hút

a) Đối tượng thu hút phải bồi hoàn 100% kinh phí thu hút khi tự ý bỏ việc; đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc khi chưa hết thời hạn cam kết; trong thời gian làm việc bị xử lý kỷ luật với hình thức buộc thôi việc; có thời gian công tác tại cơ quan, đơn vị dưới 2 năm.

b) Đối tượng thu hút phải bồi hoàn 80% kinh phí thu hút khi không đạt yêu cầu sau thời gian tập sự; 02 năm liên tiếp không hoàn thành nhiệm vụ.

c) Đối tượng thu hút vì lý do bất khả kháng được cơ quan có thẩm quyền kết luận không thể tiếp tục làm việc theo cam kết thì được xem xét miễn, giảm kinh phí bồi hoàn tùy thời gian công tác với các mức tương ứng như sau:

Công tác từ 02 năm (24 tháng) đến dưới 04 năm (48 tháng): bồi hoàn 50% kinh phí thu hút;

Công tác đủ 04 năm (48 tháng) đến dưới 9 năm (108 tháng): bồi hoàn 30% kinh phí thu hút;

Công tác đủ từ 9 năm (108 tháng) trở lên hoặc vì lý do bất khả kháng dẫn đến không thể tiếp tục làm việc theo cam kết hoặc tử vong: được miễn bồi hoàn số tiền được tỉnh hỗ trợ.

2. Thời hạn thực hiện nghĩa vụ bồi hoàn

Chậm nhất trong thời hạn 120 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định của sở, ngành, địa phương về việc phải bồi hoàn, đối tượng phải bồi hoàn chi phí thu hút có trách nhiệm bồi hoàn chi phí thu hút tương ứng theo quy định tại điểm a, b, c khoản 1 Điều này.

Điều 10. Chế độ đãi ngộ đối với bác sĩ tại Trạm Y tế tuyến xã

1. Bác sĩ công tác tại Trạm Y tế các xã: Đãi ngộ hằng tháng bằng 20% mức lương hiện hưởng (*bao gồm tiền lương ngạch bậc, phụ cấp chức vụ, phụ cấp thâm niên vượt khung*);

2. Bác sĩ công tác tại Trạm Y tế các phường, thị trấn: Đãi ngộ hằng tháng bằng 15% mức lương hiện hưởng (*bao gồm tiền lương ngạch bậc, phụ cấp chức vụ, phụ cấp thâm niên vượt khung*);

3. Chế độ đãi ngộ quy định tại khoản 1, 2 điều này không dùng để trích nộp bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, các khoản đóng góp theo lương khác.

4. Hằng năm, Trung tâm Y tế tuyến huyện có trách nhiệm tổng hợp kinh phí thực hiện chế độ đãi ngộ đối với bác sĩ trong dự toán chi thường xuyên của đơn vị, báo cáo cơ quan chủ quản thực hiện chi trả theo phân cấp ngân sách hiện hành./.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Hưởng chính sách hỗ trợ đào tạo và cam kết
đảm bảo thời gian làm việc, đền bù chi phí hỗ trợ đào tạo

Kính gửi:

- Tên cơ quan quản lý cấp trên
- Tên cơ quan, đơn vị...

Tôi tên là: Sinh ngày:

Đơn vị công tác:

Địa chỉ thường trú:

Số thẻ căn cước: Ngày cấp:

Sau khi nghiên cứu kỹ các quy định về chính sách hỗ trợ đào tạo theo quy định tại Nghị quyết số 39/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương Quy định chính sách hỗ trợ đào tạo, thu hút và đãi ngộ đối với nguồn nhân lực y tế tại các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hải Dương, giai đoạn 2025-2030.

Tôi xin được đăng ký thụ hưởng chính sách hỗ trợ đào tạo và xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định về đảm bảo thời gian làm việc tại cơ quan, đơn vị sau khi tốt nghiệp/hoặc hoàn thành chương trình đào tạo theo đúng quy định tại Nghị quyết trên.

Trong trường hợp vi phạm các quy định tại Nghị quyết, tôi xin cam kết đền bù chi phí hỗ trợ đào tạo được nhận theo đúng quy định tại Nghị quyết và quy định của pháp luật hiện hành./.

....., ngày tháng..... năm.....

NGƯỜI VIẾT CAM KẾT

(Ký và ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Hưởng chính sách thu hút và cam kết đảm bảo
thời gian làm việc, bồi hoàn chính sách thu hút đối với bác sĩ, dược sĩ

Kính gửi:

- Tên cơ quan quản lý cấp trên
- Tên cơ quan, đơn vị...

Tôi tên là: Sinh ngày:

Quê quán:.....

Địa chỉ thường trú:

Số thẻ căn cước:..... Ngày cấp:.....

Trình độ chuyên môn:

Được tiếp nhận về làm việc tại:

theo Quyết định số /QĐ-.... ngày / /20.....

Ngày làm việc chính thức:.....

Sau khi nghiên cứu kỹ các quy định về chính sách thu hút đối với bác sĩ, dược sĩ theo quy định tại Nghị quyết số 39/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương Quy định chính sách hỗ trợ đào tạo, thu hút và đãi ngộ đối với nguồn nhân lực y tế tại các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hải Dương, giai đoạn 2025–2030.

Tôi xin được đăng ký thụ hưởng chính sách thu hút và xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định về đảm bảo thời gian làm việc tại cơ quan, đơn vị sau khi hưởng chính sách thu hút theo đúng quy định tại Nghị quyết trên.

Trong trường hợp vi phạm các quy định tại Nghị quyết, tôi xin cam kết bồi hoàn số tiền đã được nhận theo đúng quy định tại Nghị quyết và quy định của pháp luật hiện hành./.

....., ngày tháng..... năm.....

NGƯỜI VIẾT CAM KẾT

(Ký và ghi rõ họ tên)